TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2018/HS-ST
Ngày 04-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Hợp – Cán bộ hưu trí.

2/ Ông Phạm Danh Hiếu – Phòng kinh tế thị xã Gò Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/TL-HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Kim T**, sinh ngày 29/5/1994, tại huyện G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch Việt Nam; Số chứng minh nhân dân: 312292895; Dân tộc: Kinh; Cư trú: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trương Kim S, sinh năm 1970 và bà Dương Thị T sinh năm 1967; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17 tháng 8 năm 2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Văn Thị Hồng A, sinh năm 1973; (Có mặt)
- Thường trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An;
- Chỗ ở: Ấp H, xã Long H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trương Kim S, sinh năm 1970; (Có mặt)
Thường trú: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Hồ Minh T, sinh ngày 17/8/1994; (Có mặt)
Thường trú: Ấp Trại N, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ngô Thái A, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

Thường trú: Số 36-38 đường T, khu phố M, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng:

1/ Phạm Lê Thế A, sinh năm 1983; (Vắng mặt)
Thường trú: Ấp H, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bùi Duy Nhật T, sinh năm 1989; (Vắng mặt)
- Thường trú: Khu phố H, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;
- Chỗ ở: Khu phố H, Phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án cụ thể như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 07/8/2017, bị cáo Trương Kim T điều khiển xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Hon da, loại Airblade, màu cam - đen, mang biển kiểm soát 63B7-155.59 từ nhà đến trung tâm bán dụng y tế (gần Ủy ban nhân dân Phường H) để mua 02 ống kim tiêm về chích cho gà. Sau đó bị cáo điều khiển xe đến cơ sở gỗ của chị Văn Thị Hồng A tại ấp H, xã L, thị xã G để mua gỗ. Bị cáo T nhìn thấy chị A có mang nhiều vàng nữ trang trên người thì bắt đầu nảy sinh ý định cướp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên yêu cầu dẫn đi xem gỗ từ phía trước ra phía sau, vào trong nhà xem gỗ ván; Lợi dụng lúc chị A mất cảnh giác, bị cáo T liền dùng vũ lực ôm cổ và đưa kim tiêm vào cổ yêu cầu chị A đưa sợi dây chuyền đang đeo, nếu không sẽ chích vào người. Sau đó chị A tung giải, bỏ chạy và truy hô lên. Đồng thời lúc này có anh Phạm Lê Thế A đi qua nên bị cáo T bỏ chị A ra, đồng thời giật sợi dây chuyền vàng 18K, kiểu chữ cong, trọng lượng 05 chỉ và 01 mặt vàng 18k có trọng lượng 06 phân chị A đang đeo trên cổ chạy ra ngoài lên xe mô tô tẩu thoát.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo T đem sợi dây chuyền đến tiệm vàng "Tr" bán cho chị Ngô Thái A được số tiền 5.300.000 đồng và sử dụng tiền cá nhân đem trả nợ đã mượn trước đó cho anh Hồ Minh T số tiền 6.000.000 đồng. Đến ngày 17/8/2017 bị cáo T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã G bắt khẩn cấp và tạm giữ cho đến nay.

Theo Kết luận định giá số 32/KL-HĐĐG ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, kiểu chữ cong, trọng lượng 05 chỉ và 01 mặt vàng 18K có trọng lượng 06 phân. Tổng giá trị là 10.920.000 đồng.

Tại cáo trạng số 49/KSĐT-KT ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trương Kim T về tội *"Cướp tài sản"*.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như Cáo trạng Viện kiểm sát nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đề nghị:

Tuyên bố bị cáo phạm tội *"Cướp tài sản"*.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo từ 03 (*Ba*) năm đến 04 (*Bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2017.

+ Về vật chứng:

- Xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63B7-155.59 do ông Trương Kim S (cha Trương Kim T) đứng tên sở hữu, mua năm 2014 làm phương tiện đi lại. Bị cáo T sử dụng đi cướp, ông không biết và xin nhận lại. Ngày 03/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã G đã trao trả lại. Việc trao trả này là đúng đề nghị ghi nhận.

- Đối với 01 ống kim tiêm loại nhỏ, không có kim tiêm và 01 đôi dép nhựa, có quai dép màu đỏ - đen, đế dép màu đỏ không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.300.000 đồng. Riêng số tiền 700.000 đồng là tiền của bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Ghi nhận:

- Chị Văn Thị Hồng A và ông Trương Kim S thỏa thuận và bồi thường xong số tiền 22.000.000 đồng và chị A từ chối giám định thương tật.

- Anh Hồ Minh T và ông Trương Kim S thỏa thuận và bồi thường xong số tiền 6.000.000 đồng.

- Ông Trương Kim S không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay.

Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong không đặt ra để giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là xin lỗi người bị hại, gia đình và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án,căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

+ *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Về nội dung:

Bị cáo Trương Kim T là thanh niên có đầy đủ sức khỏe, năng lực hành vi và ý thức được rằng hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận đã có hành vi dùng vũ lực ôm cổ và đưa kim tiêm vào cổ chị Văn Thị Hồng A để chiếm đoạt 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, kiểu chữ cong, trọng lượng 05 chỉ và 01 mặt vàng 18k có trọng lượng 06 phân, tổng giá trị là 10.920.000 đồng. Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, do đó đã đủ cơ sở chấp nhận lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát thị xã Gò Công tuyên bố Trương Kim T phạm tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp Nhà nước bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, xét nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho người bị hại và người bị hại cũng có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với ông Trương Kim S, không biết bị cáo sử dụng xe mô tô đi cướp, chị Ngô Thái A khi mua vàng không biết do phạm tội mà có, anh Hồ Minh T khi nhận số tiền 6.000.000 đồng do bị cáo T trả nợ, không biết là do cướp của người khác nên cơ quan điều tra không khởi tố là có cơ sở.

+ Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63B7-155.59 của ông Trương Kim S. Bị cáo T sử dụng đi cướp, ông không biết và xin nhận lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã G đã trao trả lại là có cơ sở.

- 01 ống kim tiêm loại nhỏ không có kim tiêm, đây là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm và 01 đôi dép nhựa, có quay dép màu đỏ - đen, đế dép màu đỏ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng hiện đang tạm giữ trong đó có số tiền 5.300.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước. Riêng số tiền 700.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo nên tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án và trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng.

+ *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận người bị hại Văn Thị Hồng A và ông Trương Kim S thỏa thuận và bồi thường xong số tiền 22.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Anh Hồ Minh T và ông Trương Kim S thỏa thuận và bồi thường xong số tiền 6.000.000 đồng và không yêu cầu gì.

Ông Trương Kim S không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Qua ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát thị xã Gò Công phù hợp một phần với quan điểm của Hội dồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Trương Kim T phạm tội "*Cướp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Trương Kim T **02** (*Hai*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17 tháng 8 năm 2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009)

Ghi nhận chị Văn Thị Hồng A, anh Hồ Minh T và ông Trương Kim S đã thỏa thuận, bồi thường xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 5.300.000đ (*Năm triệu ba trăm ngàn đồng*).

Tịch thu, tiêu hủy 01 ống kim tiêm loại nhỏ không có kim tiêm và 01 đôi dép nhựa, có quay dép màu đỏ- đen, đế dép màu đỏ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) của bị cáo Trương Kim T để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trương Kim T số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*).

Thời gian thực hiện là khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang).

* Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Trương Kim T chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Gò Công;
- Chi cục THA.DS thị xã Gò Công;
- Cơ quan THA.HS thị xã Gò Công
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Liễu